

**CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH
ĐÀO TẠO LÁI XE**

(Ban hành theo Quyết định số 472/QĐ-CDDL ngày 23 tháng 08 năm 2023 của Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt)

I. ĐÀO TẠO LÁI XE HẠNG A1

- Thời gian đào tạo: 12 giờ (lý thuyết: 10, thực hành lái xe: 02);
- Chương trình và phân bổ thời gian đào tạo

TT	CHỈ TIÊU TÍNH TOÁN CÁC MÔN HỌC	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE
			Hạng A1
1	Pháp luật giao thông đường bộ	giờ	8
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	-
3	Nghiệp vụ vận tải	giờ	-
4	Kỹ thuật lái xe	giờ	2
5	Thực hành lái xe	giờ	2
	Số giờ học thực hành lái xe/học viên	giờ	2
	Số km thực hành lái xe/học viên	km	-
	Số học viên/1 xe tập lái	học viên	-
6	Số giờ/học viên/khóa đào tạo	giờ	12
7	Tổng số giờ một khóa đào tạo	giờ	12
8	Số ngày thực học	ngày	2
9	Số ngày nghỉ lễ, khai bế giảng	ngày	-
10	Cộng số ngày/khóa học	ngày	2

II. ĐÀO TẠO LÁI XE HẠNG B1, B2, C

- Thời gian đào tạo
 - Hạng B1:
 - Xe số tự động: 476 giờ (lý thuyết: 136, thực hành lái xe: 340);
 - Xe số cơ khí (số sàn): 556 giờ (lý thuyết: 136, thực hành lái xe: 420);
 - Hạng B2: 588 giờ (lý thuyết: 168, thực hành lái xe: 420);
 - Hạng C: 920 giờ (lý thuyết: 168, thực hành lái xe: 752).
- Các môn kiểm tra:
 - Kiểm tra tất cả các môn học trong quá trình học; môn Cấu tạo và Sửa chữa thông thường và môn Nghiệp vụ vận tải đối với hạng B2 học viên có thể tự học nhưng phải được cơ sở đào tạo kiểm tra;
 - Kiểm tra cấp chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo khi kết thúc khóa học gồm: môn Pháp luật giao thông đường bộ theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết; môn Thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiền lùi hình chữ chi và lái xe trên đường.
- Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo:

a. Chương trình và phân bổ thời gian đào tạo:

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE			
			Hạng B1		Hạng B2	Hạng C
			Học xe số tự động	Học xe số cơ khí		
1	Pháp luật giao thông đường bộ	giờ	90	90	90	90
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	8	8	18	18
3	Nghiệp vụ vận tải	giờ	-	-	16	16
4	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.	giờ	14	14	20	20
5	Kỹ thuật lái xe	giờ	20	20	20	20
6	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	4	4	4	4
7	Tổng số giờ học thực hành lái xe/01 xe tập lái và trên ca bin học lái xe ô tô	giờ	340	420	420	752
Trong đó	Tổng số giờ học thực hành lái xe/01 xe tập lái	giờ	325	405	405	728
	Tổng số giờ học thực hành trên ca bin học lái xe ô tô (theo số học viên được quy định trên 01 xe tập lái)	giờ	15	15	15	24
8	Tổng số giờ học thực hành lái xe của 01 học viên trên xe tập lái và trên ca bin học lái xe ô tô	giờ	68	84	84	94
a)	Số giờ thực hành lái xe/01 học viên	giờ	65	81	81	91
Trong đó	Số giờ thực hành lái xe trên sân tập lái/01 học viên	giờ	41	41	41	43
	Số giờ thực hành lái xe trên đường giao thông/01 học viên	giờ	24	40	40	48
b)	Số giờ thực hành trên ca bin học lái xe ô tô/01 học viên	giờ	3	3	3	3
9	Số giờ học/01 học viên/khóa đào tạo	giờ	204	220	252	262
10	Tổng số giờ một khóa đào tạo	giờ	476	556	588	920

b) Tổng thời gian khóa đào tạo

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE			
			Hạng B1		Hạng B2	Hạng C
			Học xe số tự động	Học xe số cơ khí		
1	Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học	ngày	3	4	4	4
2	Số ngày thực học	ngày	59,5	69,5	73,5	115
3	Số ngày nghỉ lễ, khai giảng, bế giảng	ngày	14	15	15	21
4	Cộng số ngày/khóa đào tạo	ngày	76,5	88,5	92,5	140

c) Số học viên được quy định trên 01 xe tập lái: Hạng B1, B2 là 05 học viên và hạng C là 08 học viên.

d) Quy định về số km học thực hành lái xe

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE			
			Hạng B1		Hạng B2	Hạng C
			Học xe số tự động	Học xe số cơ khí		
1	Số km thực hành lái xe trên sân tập lái/01 học viên	km	290	290	290	275
2	Số km thực hành lái xe trên đường giao thông/01 học viên	km	710	810	810	825
Tổng số km thực hành lái xe/01 học viên		km	1000	1100	1100	1100

III. NỘI DUNG VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT CÁC MÔN HỌC:

1. Đào tạo lái xe các hạng A1:

TT	NỘI DUNG	Hạng A1: 12 giờ	
		Lý thuyết: 7 giờ	Thực hành: 5 giờ
1	Pháp luật giao thông đường bộ	6	2
	Những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ	4	1
	Ý thức chấp hành và xử lý tình huống giao thông đường bộ	0,5	-
	Phòng chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông	0,5	-
	Thực hành cấp cứu tai nạn giao thông	0,5	1
	Kiểm tra	-	-

2	Kỹ thuật lái xe	1,5	3
	Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô	0,25	1
	Kỹ thuật lái xe cơ bản	0,25	1
	Nội dung đào tạo cho người khuyết tật	0,25	-
	Tập lái xe trong sân tập	0,25	0,5
	Tập phanh gấp	0,25	0,25
	Tập lái vòng cua	0,25	0,25

2. Đào tạo lái xe hạng B1, B2, C:

a. Môn Pháp luật giao thông đường bộ

TT	NỘI DUNG	Hạng B1: 90 giờ		Hạng B2: 90 giờ		Hạng C: 90 giờ	
		Lý thuyết: 72 giờ	Thực hành: 18 giờ	Lý thuyết: 72 giờ	Thực hành: 18 giờ	Lý thuyết: 72 giờ	Thực hành: 18 giờ
1	Phần I. Luật Giao thông đường bộ	24	-	24	-	24	-
	Chương I: Những quy định chung	2	-	2	-	2	-
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	9	-	9	-	9	-
	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5	-	5	-	5	-
	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5	-	5	-	5	-
	Chương V: Vận tải đường bộ	3	-	3	-	3	-
2	Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ	28	10	28	10	28	10
	Chương I: Quy định chung	1	-	1	-	1	-
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	1	1	1	1	1	1
	Chương III: Biển báo hiệu	19	5	19	5	19	5
	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu	1	-	1	-	1	-
	Biển báo cấm	4	1	4	1	4	1
	Biển báo nguy hiểm	4	1	4	1	4	1
	Biển hiệu lệnh	3	1	3	1	3	1
	Biển chỉ dẫn	5	1	5	1	5	1
	Biển phụ	2	1	2	1	2	1
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	7	4	7	4	7	4
	Vạch kẻ đường	1,5	1	1,5	1	1,5	1

	Cọc tiêu, tường bảo vệ và hàng rào chắn	1	1	1	1	1	1
	Cột kilômét	1	0,5	1	0,5	1	0,5
	Mốc lộ giới	1	0,5	1	0,5	1	0,5
	Gương cầu lồi và dải phân cách tôn sóng	-	1	-	1	-	1
	Báo hiệu trên đường cao tốc	1	-	1	-	1	-
	Báo hiệu cấm đi lại	1	-	1	-	1	-
	Báo hiệu tuyến đường bộ đối ngoại	0,5	-	0,5	-	0,5	-
3	Phần III. Xử lý các tình huống giao thông	8	6	8	6	8	6
	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	2		2		2	
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	4	4	4	4	4	4
	Chương III: Vận dụng các tình huống giao thông trên sa hình	2	2	2	2	2	2
4	Tổng ôn tập, kiểm tra	12	2	12	2	12	2

b. Môn Cấu tạo và sửa chữa thông thường:

TT	NỘI DUNG	Hạng B1: 8 giờ		Hạng B2: 18 giờ		Hạng C: 18 giờ	
		Lý thuyết: 8 giờ	Thực hành: 0 giờ	Lý thuyết: 10 giờ	Thực hành: 8 giờ	Lý thuyết: 10 giờ	Thực hành: 8 giờ
1	Giới thiệu chung về xe ô tô	1	-	1	-	1	-
2	Động cơ xe ô tô	1	-	2	1	2	1
3	Cấu tạo gầm ô tô	1	-	1	1	1	1
4	Hệ thống điện xe ô tô	1	-	1	1	1	1
5	Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô	1	-	1	1	1	1
6	Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô và các hư hỏng thông thường						
7	Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn, sử dụng đồ nghề	1	-	1	-	1	-
8	Bảo dưỡng kỹ thuật xe ô tô và các hư hỏng thông thường	1	-	2	4	2	4
8	Kiểm tra	1	-	1	-	1	-

c. Môn nghiệp vụ vận tải

TT	NỘI DUNG	Hạng B2: 16 giờ		Hạng C: 16 giờ	
		Lý thuyết: 12 giờ	Thực hành: 4 giờ	Lý thuyết: 12 giờ	Thực hành: 4 giờ
1	Khái niệm chung về vận tải ô tô, quản lý vận tải, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	3	1	3	1
2	Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4	1	4	1
3	Trách nhiệm của người lái xe	2	1	2	1
4	Trách nhiệm của người kinh doanh vận tải	2	1	2	1

d. Môn Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

TT	NỘI DUNG	Hạng B1: 14 giờ		Hạng B2: 20 giờ		Hạng C: 20 giờ	
		Lý thuyết: 13 giờ	Thực hành: 1 giờ	Lý thuyết: 19 giờ	Thực hành: 1 giờ	Lý thuyết: 19 giờ	Thực hành: 1 giờ
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	1	-	3	-	3	-
2	Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe	3	-	3	-	3	-
3	Cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh vận tải	1	-	2	-	2	-
4	Trách nhiệm, quyền hạn của người sử dụng lao động, của lái xe trong kinh doanh vận tải	-	-	3	-	3	-
5	Văn hóa giao thông	3	-	3	-	3	-
6	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	2	-	2	-	2	-
7	Thực hành cấp cứu	2	1	2	1	2	1
8	Kiểm tra	1	-	1	-	1	-

e. Môn Kỹ thuật lái xe

TT	NỘI DUNG	Hạng B1: 20 giờ		Hạng B2: 20 giờ		Hạng C: 20 giờ	
		Lý thuyết: 16 giờ	Thực hành: 4 giờ	Lý thuyết: 16 giờ	Thực hành: 4 giờ	Lý thuyết: 16 giờ	Thực hành: 4 giờ
1	Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái	1	0,5	1	0,5	1	0,5

2	Kỹ thuật lái xe cơ bản	3	1	3	1	3	1
3	Kỹ thuật lái xe trên các loại đường	4	0,5	4	0,5	4	0,5
4	Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động	2	0,5	2	0,5	2	0,5
5	Kỹ thuật lái xe ô tô chở hàng hóa	1	0,5	1	0,5	1	0,5
6	Tâm lý điều khiển xe ô tô	1	-	1	-	1	-
7	Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp	2	1	2	1	2	1
8	Giới thiệu một số tính năng của xe ô tô đời mới, xe ô tô điện	1	-	1	-	11	-
9	Kiểm tra	1	-	1	-	1	-

f. Môn phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông

TT	NỘI DUNG	Hạng B1: 4 giờ		Hạng B2: 4 giờ		Hạng C: 4 giờ	
		Lý thuyết: 0 giờ	Thực hành: 4 giờ	Lý thuyết: 0 giờ	Thực hành: 4 giờ	Lý thuyết: 0 giờ	Thực hành: 4 giờ
1	Phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	-	4	-	4	-	4

g. Môn Thực hành lái xe (chỉ được thực hiện sau khi học viên đã kiểm tra đạt yêu cầu môn Pháp luật giao thông đường bộ, Kỹ thuật lái xe)

TT	NỘI DUNG	Hạng B1		Hạng B2: 420 giờ/xe	Hạng C: 752 giờ/xe
		340 giờ/xe	420 giờ/xe		
1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	4	4	4	8
2	Tập lái tại chỗ có nổ máy	4	4	4	8
3	Tập lái trong bãi phẳng (sân tập lái)	32	32	32	48
4	Tập lái trong hình số 3, số 8 ghép; tiến, lùi theo hình chữ chi (sân tập lái)	48	48	48	64
5	Tập lái trên đường bằng (sân tập lái)	32	32	32	48
6	Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô	15	15	15	24
7	Tập lái trên đường đèo núi	40	40	40	56

8	Tập lái trên đường phức tạp	41	41	41	72
9	Tập lái ban đêm (thời gian học thực tế ban đêm là 04 giờ/ngày)	40	40	40	40
10	Tập lái xe có tải	-	48	48	200
11	Tập lái trên đường với xe ô tô số tự động (thực hiện sau khi học viên học xong các bài tập có số thứ tự 1,2,3,4,5)	-	32	32	16
12	Bài tập lái tổng hợp (sân tập lái)	84	84	84	168

3. Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

TT	NỘI DUNG	B1 xe số tự động lên B1 (giờ)	B1 lên B2 (giờ)	B2 lên C (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Pháp luật giao thông đường bộ, gồm	-	16	16
a)	Phần I. Luật Giao thông đường bộ	-	4	4
Trong đó	Chương I: Những quy định chung	-	0,5	0,5
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	-	1	1
	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	-	1	1
	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	-	1	1
	Chương V: Vận tải đường bộ	-	0,5	0,5
b)	Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ	-	9	9
Trong đó	Chương I: Quy định chung	-	0,5	0,5
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	-	0,5	0,5
	Chương III: Biển báo hiệu	-	4	4
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	-	4	4
c)	Phần III. Xử lý các tình huống giao thông	-	3	3
Trong đó	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	-	1	1
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	-	1	1
	Chương III: Vận dụng các tình huống giao thông trên sa hình	-	1	1

2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	-	-	8
Trong đó	Giới thiệu cấu tạo chung, vị trí, cách sử dụng các thiết bị trong buồng lái	-	-	1
	Một số đặc điểm về kết cấu điển hình trên động cơ xe ô tô nâng hạng	-	-	2
	Một số đặc điểm điển hình về hệ thống điện xe ô tô hiện đại	-	-	2
	Đặc điểm về kết cấu điển hình hệ thống truyền động xe ô tô nâng hạng	-	-	2
	Kiểm tra	-	-	1
3	Nghiệp vụ vận tải	-	16	8
Trong đó	Khái niệm chung về vận tải ô tô, quản lý vận tải, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	-	4	2
	Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	-	5	2
	Trách nhiệm của người lái xe	-	3	2
	Trách nhiệm của người kinh doanh vận tải	-	3	1
	Kiểm tra	-	1	1
4	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.	-	10	14
Trong đó	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	-	1	2
	Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe	-	1	2
	Cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh vận tải	-	1	2
	Trách nhiệm, quyền hạn của người sử dụng lao động, của lái xe trong kinh doanh vận tải	-	1	2
	Văn hóa giao thông	-	2	2
	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.	-	2	2
	Thực hành cấp cứu	-	1	1
	Kiểm tra	-	1	1
5	Thực hành lái xe (chỉ được thực hiện sau khi học viên đã được kiểm tra đạt yêu cầu môn Pháp luật giao thông đường bộ và Kiến thức	120	50	144

	mới về xe nâng hạng)			
Trong đó	Tập lái xe tại chỗ không nổ máy	2	-	-
	Tập lái xe tại chỗ nổ máy	2	-	-
	Tập lái xe trong bãi phẳng (sân tập lái)	6	-	4
	Tập lái xe trên đường bằng (sân tập lái)	6	2	4
	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép (sân tập lái)	6	4	4
	Tập lái xe trong hình chữ chi (sân tập lái)	6	4	4
	Tập lái xe tiến, lùi thẳng (sân tập lái)	-	-	-
	Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô	5	5	8
	Tập lái trên đường đèo núi	16	6	20
	Tập lái xe trên đường phức tạp	13	4	16
	Tập lái ban đêm (thời gian học thực tế ban đêm là 04 giờ/ngày)	12	6	16
	Tập lái xe có tải	14	9	36
	Bài tập lái tổng hợp (sân tập lái)	32	6	32

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO:

Giảng dạy lý thuyết đến hướng dẫn thực hành đến rèn luyện kỹ năng và kiểm tra cuối khóa cấp chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ sơ cấp nghề.

VI. ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP:

- Đủ điều kiện được dự thi tốt nghiệp:
 - Hồ sơ hợp lệ
 - Nộp học phí đầy đủ
 - Điểm tổng kết các môn học đạt từ 5.0 điểm trở lên (điểm đã quy đổi)
 - Không trong thời gian đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm kiểm tra kết thúc khóa học
- Điều kiện công nhận tốt nghiệp: Kiểm tra cuối khóa đạt yêu cầu

VII. PHƯƠNG PHÁP, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HẠNG B, C

- Phương pháp đánh giá: Tự luận, trắc nghiệm, thực hành
- Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính hàng thập phân 1 con số (sau quy đổi)

VIII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH:

- Đối với hạng A1 chỉ tổ chức đào tạo và giới thiệu cho học viên tham gia sát hạch để cấp giấy phép lái xe, không cấp chứng chỉ sơ cấp nghề
- Đối với hạng B, C:
 - Được tổ chức đào tạo vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngoài giờ hành chính, nhưng phải bảo đảm nội dung chương trình và thời gian quy định
 - Môn học cấu tạo & sửa chữa thông thường và môn học nghiệp vụ vận tải đối với hạng B học viên có thể tự học nhưng phải được cơ sở đào tạo kiểm tra cho điểm
 - Môn thực hành lái xe được thực hiện sau khi học viên kiểm tra đạt yêu cầu môn luật giao thông đường bộ và kỹ thuật lái xe

- Thực hành lái xe số tự động được thực hiện sau khi đã học viên học xong các bài tập có số thứ tự 1,2,3,4,5

- Kiểm tra cấp chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ sơ cấp nghề khi kết thúc khóa học gồm: môn luật giao thông bộ theo phần mềm câu hỏi sát hạch lý thuyết trên máy tính, Mô phỏng, thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi chữ chi và thực hành lái xe trên đường.

IX. GIÁO TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Giáo trình: Pháp luật giao thông đường bộ:

Chủ biên: Tổng cục đường bộ Việt nam

Biên soạn sửa đổi : Ths. Vương Trọng Minh

2. Giáo trình: Cấu tạo và sửa chữa thông thường xe ô tô:

Chủ biên: Tổng cục đường bộ Việt nam

Biên soạn : Ths. Vương Trọng Minh

3. Giáo trình: Nghiệp vụ vận tải:

Chủ biên: Tổng cục đường bộ Việt nam

Biên soạn sửa đổi : Ths. Vương Trọng Minh

4. Giáo trình: Kỹ thuật lái xe ô tô:

Chủ biên: Tổng cục đường bộ Việt nam

Biên soạn : Ths. Vương Trọng Minh

5. Giáo trình: Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông:

Chủ biên: Tổng cục đường bộ Việt nam

Biên soạn sửa đổi : Ths. Vương Trọng Minh

Phòng Nghiệp vụ, tổ giáo viên, giáo viên giảng dạy của Trung tâm đào tạo lái xe căn cứ chương trình, giáo trình để thực hiện.